

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Vòng đệm 10mm 90443-MB0-000 HONDA FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, SUPER CUB, VISION 110, WAVE 110

Mã sản phẩm **90443MB0000** · Thương hiệu HONDA · Dòng xe CB350 H'NESS, FUTURE 125, GOLDWING, MSX 125, REBEL 1100, SUPER CUB C125, VISION 110, WAVE RSX 110

Phụ tùng xe máy mã **90443MB0000** — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe CB350 H'NESS, FUTURE 125, GOLDWING, MSX 125, REBEL 1100, SUPER CUB C125, VISION 110, WAVE RSX 110. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/vong-dem-10mm-90443-mb0-000-honda-future-125-msx-125-rebel-1100-super-cub-vision-110-wave-110--90443MB0000> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Vòng đệm 10mm 90443-MB0-000 HONDA FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, SUPER CUB, VISION 110, WAVE 110



SKU	90443MB0000
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	CB350 H'NESS, FUTURE 125, GOLDWING, MSX 125, REBEL 1100, SUPER CUB C125, VISION 110, WAVE RSX 110
Năm	CB350 H'NESS: 2024 FUTURE 125: 2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 GOLDWING: 2023 MSX 125 REBEL 1100: 2022,2023 SUPER CUB C125: 2018,2019 VISION 110: 2011,2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 WAVE RSX 110: 2014,2015,2016,2017,2018,2019
ĐVT	Cái
Giá lẻ	30.214đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số ≥ 100 triệu/tháng	15,107đ	-50%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số ≥ 50 triệu/tháng	15,962đ	-47.2%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số ≥ 10 triệu/tháng	16,817đ	-44.3%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số ≥ 1 triệu/tháng	17,814đ	-41%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	30,214đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 90443MB0000 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- BỘ PHỤ TÙNG E - 11 CATALOGUE VỎ SAU HONDA GOLDWING 2023** — HONDA · GOLDWING · 2023 · CATALOGUE GOLDWING (2023) · chi tiết số 23
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-11-catalogue-vo-sau-honda-goldwing-2023--EPCDOV0004387>
- BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE CẮTẾ DẦU / BƠM DẦU HONDA REBEL 1100 (2023)** — HONDA · REBEL 1100 · 2023 · CATALOGUE REBEL 1100 (2023) · chi tiết số 41
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-catalogue-cacte-dau-bom-dau-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005204>
- BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE CẮTẾ MÁY HONDA REBEL 1100 (2022)** — HONDA · REBEL 1100 · 2022 · CATALOGUE REBEL 1100 (2022) · chi tiết số 41

- <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-catalogue-cacte-may-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003612>
4. **BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE THÂN XY LẠNH HONDA GOLDWING 2023** — HONDA · GOLDWING · 2023 · CATALOGUE GOLDWING (2023) · chi tiết số 32
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-than-xy-lanh-honda-goldwing-2023--EPCDOV0004393>
5. **BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT CB350 H'NESS (2024)** — HONDA · CB350 H'NESS · 2024 · CATALOGUE CB350 H'NESS (2024) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-quy-lat-cb350-hness-2024--EPCDOV0005693>
6. **BỘ PHỤ TÙNG E - 3 CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT HONDA VISION 110** — HONDA · VISION · 2011,2012,2013,2014 · CATALOGUE VISION 110 (08/2011-08/2014) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-3-catalogue-dau-quy-lat-honda-vision-110--EPCDOV0002701>
7. **BỘ PHỤ TÙNG E - 5 CATALOGUE XY LẠNH HONDA FUTURE 125 (2015+)** — HONDA · FUTURE · 2015 · CATALOGUE FUTURE 125 (2015+) · chi tiết số 4
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-5-catalogue-xy-lanh-honda-future-125-2015--EPCDOV0003352>
8. **BỘ PHỤ TÙNG E - 5 CATALOGUE XY LẠNH HONDA FUTURE 125 K73** — HONDA · FUTURE · 2020 · CATALOGUE FUTURE 125 K73 (2020) · chi tiết số 4
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-5-catalogue-xy-lanh-honda-future-125-k73--EPCDOV0002779>
9. **BỘ PHỤ TÙNG E - 5 CATALOGUE XY LẠNH HONDA MSX 125** — HONDA · MSX · CATALOGUE MSX 125 · chi tiết số 6
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-5-catalogue-xy-lanh-honda-msx-125--EPCDOV0000901>
10. **BỘ PHỤ TÙNG E - 5 CATALOGUE XY LẠNH HONDA MSX 125 SF** — HONDA · MSX · CATALOGUE MSX 125 SF · chi tiết số 6
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-5-catalogue-xy-lanh-honda-msx-125-sf--EPCDOV0001398>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Chốt định vị 2.5 94201-25180 HONDA	9420125180	10.854đ
Vít chốt tay phanh 90115-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90115K2TV30	21.708đ
Vít chốt tay phanh 90116-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90116K2TV30	21.708đ
Đinh tán 6mm 90116-K3V-N01 HONDA, WINNER R	90116K3VN01	7.239đ
Bu lông xuyên trục càng sau 90121-KE2-980 HONDA	90121KE2980	226.403đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 90443MB0000. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 90443MB0000". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Vòng đệm 10mm 90443-MB0-000 HONDA FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, SUPER CUB, VISION 110, WAVE 110 (90443MB0000) — Thông s□ kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/vong-dem-10mm-90443-mb0-000-honda-future-125-msx-125-rebel-1100-super->

cub-vision-110-wave-110--90443MB0000

MLA (9th ed.):

"Vòng đệm 10mm 90443-MB0-000 HONDA FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, SUPER CUB, VISION 110, WAVE 110 (90443MB0000) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/san-pham/vong-dem-10mm-90443-mb0-000-honda-future-125-msx-125-rebel-1100-super-cub-vision-110-wave-110--90443MB0000>. Truy cập 07/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Vòng đệm 10mm 90443-MB0-000 HONDA FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, SUPER CUB, VISION 110, WAVE 110 (90443MB0000) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/san-pham/vong-dem-10mm-90443-mb0-000-honda-future-125-msx-125-rebel-1100-super-cub-vision-110-wave-110--90443MB0000>.

Tài liệu này

Vòng đệm 10mm 90443-MB0-000 HONDA FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, SUPER CUB, VISION 110, WAVE 110 (90443MB0000) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
07/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.